TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2019/HS-PT
Ngày 21 - 5 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Đình Hiền

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thành Long

Ông Đặng Đình Lực

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tuấn, là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Ông Vũ Đức Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 21/2019/TLPT-HS ngày 04 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo Dương Kỷ L, Đỗ Văn A, Dương Đức N, Đỗ Văn Th và Đỗ Văn H, do có kháng cáo của các bị cáo L, A, N, Th và H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2019/HS-ST ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện V L, tỉnh Hưng Yên.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Dương Kỷ L, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn Ng, xã L Đ, huyện V L, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Đình Kh và bà Nguyễn Thị Nh; có vợ là Bạch Thị L và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 25/9/2018 đến ngày 28/9/2018 được thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo hiện tại ngoại "có mặt".

2. Đỗ Văn A, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn C, xã L Đ, huyện V L, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn M và bà Đỗ Thị O; có vợ là Cao Thị Minh Th và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ 25/9/2018 đến ngày 28/9/2018 được thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo hiện tại ngoại "có mặt".

3. Dương Đức N, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn Ng, xã L Đ, huyện V L, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T và bà Hoàng Thị C1; có vợ là Trịnh Thị Lệ H1 và có 02 con; tiền

án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 25/9/2018 đến ngày 28/9/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo hiện tại ngoại "có mặt".

4. Đỗ Văn Th, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn Ng, xã L Đ, huyện V L, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Kh1 và bà Nguyễn Thị Tường V; có vợ là Dương Thu H2 và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 02/12/2015, bị Tòa án nhân dân huyện V L, tỉnh Hưng Yên xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng về Tội trộm cắp tài sản (đã xóa án tích); tạm giữ ngày 25/9/2018; tạm giam từ ngày 28/9/2018 đến ngày 23/11/2018 được thay bằng biện pháp bảo lĩnh; bị cáo hiện tại ngoại "có mặt".

5. Đỗ Văn H, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn C, xã L Đ, huyện V L, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn H3 và bà Dương Thị D; có vợ là Dương Thị Quỳnh M1 và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 08/10/2018; tạm giam từ ngày 11/10/2018 đến ngày 08/11/2018 được thay bằng biện pháp bảo lĩnh; hiện bị cáo tại ngoại "có mặt".

Ngoài ra, trong vụ án còn có 02 bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 25/9/2018, Đỗ Văn A, Đỗ Văn Th, Trần Văn L2, Dương Đức N và Đỗ Văn H trong khi đang ngồi uống nước ở quán nước tại thôn H L, thị trấn N Q, huyện V L, tỉnh Hưng Yên thì tất cả rủ nhau chơi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh ba cây. Tất cả đồng ý và đi đến nhà Dương Kỷ L ở thôn Ng, xã L Đ, huyện V L, tỉnh Hưng Yên để chơi. Khi đến nhà L, lúc này khoảng 10 giờ cùng ngày thì N và Th cùng nói với L *"cho bọn cháu vào nhà đánh bạc một lúc*", L đồng ý. A lấy chiếu trong gầm giường trải xuống nền nhà, còn L thì đi mua bộ bài tú lơ khơ mới đưa cho A. A bóc bộ bài và chọn lấy từ cây Át đến cây 9. Sau đó, N, A, L, Th và H cùng ngồi xuống chiếu chơi đánh bạc bằng hình ba cây sát phạt nhau bằng tiền, quy định mức chơi đặt thấp nhất là 50.000 đồng một ván, cao hơn tùy ý người chơi. N, A, L, Th và H chơi được một lúc thì có thêm Dương Văn V đến và cùng tham gia đánh bạc. Các bị cáo khai, khi đánh bạc A có 1.300.000 đồng, L có 1.500.000 đồng, N có 900.000 đồng sử dụng tất cả để đánh bạc; còn Th khai mang theo số tiền 2.800.000 đồng sử dụng 1.800.000 đồng để đánh bạc còn lại 1.000.000 đồng cất trong người không sử dụng vào để đánh bạc; H khai mang theo 500.000 đồng sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc; V1 khai mang theo 1.300.000 đồng sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc. Mỗi ván chơi người cầm chương dùng bộ bài tú lơ khơ còn lại 36 quân nói trên, chia cho mỗi người chơi 03 quân bài, số điểm của người chơi mỗi ván được tính bằng tổng các số của 03 quân bài, quân át

được tính là 01 điểm, điểm 10 và 20 là điểm cao nhất và đều được tính là 10 điểm. Bắt đầu chơi, A là người cầm chương, sau đó ai được 10 điểm sẽ được cầm chương. Mỗi ván sau khi được chia bài, người chơi đặt cửa và tính điểm, so với điểm của người cầm chương, ai cao điểm hơn người cầm chương thì người đó thắng và được người cầm chương trả cho số tiền bằng số tiền họ đã đặt cửa, còn nếu thấp điểm hơn người cầm chương thì người đó bị thua và mất số tiền đã đặt cửa cho người cầm chương; nếu số điểm bằng nhau thì tính theo *chất* từ cao xuống thấp là *rô, cơ, bích, tép.* Trong quá đánh bạc, N, A, L, Th, H và V1 đã bỏ ra số tiền 300.000 đồng (là tiền hồ) để dưới chiếu bạc cho L. L đã cầm số tiền này và cất trong túi quần đang mặc. Đến khoảng 10 giờ 50 phút cùng ngày, V bị thua hết 500.000 đồng nên đi về. Còn H chơi đến 10 giờ 55 phút cũng thua hết 300.000 đồng, không chơi nữa và đứng xem những đối tượng còn lại chơi. Các con bạc còn lại chơi đến 11 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Cơ quan CSĐT - Công an huyện V L phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại chiếu bạc 6.000.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài, 01 chiếu cói. Thu trên người L số tiền 300.000 đồng (là tiền thu hồ), thu trên người Th 1.000.000 đồng. Lợi dụng sơ hở trong quá trình bắt quả tang, N và H đã bỏ chạy thoát. Cùng ngày, N đã đến cơ quan điều tra Công an huyện Văn Lâm đầu thú. Cùng ngày, cơ quan điều tra Công an huyện Văn Lâm đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Dương Kỷ L tại thôn Ng, xã L Đ, huyện V L, tỉnh Hưng Yên không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 05/10/2018 và 08/10/2018, Dương Văn V1 (tức B) và Đỗ Văn H đã đến cơ quan điều tra Công an huyện V L đầu thú.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2019/HS-ST ngày 22 tháng 01 năm 2019, Toà án nhân dân huyện V L, tỉnh Hưng Yên đã quyết định: Các bị cáo Dương Kỷ L, Đỗ Văn A, Dương Đức N, Đỗ Văn Th và Đỗ Văn H đều phạm Tội đánh bạc.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 58; Điều 17 Bộ luật Hình sự chung cho các bị cáo L, A, N, H, Th; áp dụng thêm điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự chung cho các bị cáo L, A, N, H; áp dụng thêm điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Th và áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với N và H.

- Xử phạt bị cáo Dương Kỷ L 01 năm 03 tháng tù, được trừ 03 ngày đã bị tạm giữ. Bị cáo còn phải thi hành tiếp 01 năm 02 tháng 27 ngày tù, thời hạn tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn A 01 năm tù, được trừ 03 ngày đã bị tạm giữ. Bị cáo còn phải thi hành tiếp 11 tháng 27 ngày tù, thời hạn tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Dương Đức N 01 năm tù, được trừ 03 ngày đã bị tạm giữ. Bị cáo còn phải thi hành tiếp 11 tháng 27 ngày tù, thời hạn tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H 01 năm tù, được trừ 30 ngày đã bị tạm giữ, tạm giam. Bị cáo còn phải thi hành tiếp 11 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Th 01 năm tù, được trừ 01 tháng 28 ngày đã bị tạm giữ, tạm giam. Bị cáo còn phải thi hành tiếp 10 tháng 02 ngày tù, thời hạn tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định về tội danh, áp dụng điều luật và hình phạt đối với 02 bị cáo Trần Văn Luân và Dương Văn V1, xử lý về vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23 tháng 01 năm 2019, bị cáo Dương Kỷ L kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Ngày 28 tháng 01 năm 2019, các bị cáo Đỗ Văn H, Đỗ Văn A và Dương Đức N kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Ngày 30 tháng 01 năm 2019, bị cáo Đỗ Văn Th kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Các bị cáo Dương Kỷ L, Đỗ Văn A, Dương Đức N, Đỗ Văn Th và Đỗ Văn H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh gia đình các bị cáo rất khó khăn để chấp nhận kháng cáo và cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương để vừa cải tạo, vừa có điều kiện giúp đỡ gia đình và cam kết không làm việc gì vi phạm pháp luật nữa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên phát biểu quan điểm: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận tội của các bị cáo tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 9 giờ 30 phút đến 11 giờ 15 phút, tại nhà ở của Dương Kỷ L, các bị cáo Đỗ Văn A, Dương Đức N, Đỗ Văn Th, Đỗ Văn H và 02 đồng phạm Trần Văn Lvà Dương Văn V1 đã thực hiện hành vi đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền với hình thức đánh ba cây, số tiền dùng vào việc đánh bạc là 6.300.000 đồng. Do đó, các bị cáo và đồng phạm đã bị Tòa cấp sơ thẩm xét xử về Tội đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đánh giá đúng vai trò của các bị cáo để quyết định mức hình phạt đối với Dương Kỷ L 01 năm 03 tháng tù, các bị cáo Đỗ Văn A, Dương Đức N, Đỗ Văn Th và Đỗ Văn H mỗi bị cáo 01 năm tù là phù hợp quy định của pháp luật. Xét kháng cáo của các bị cáo thì thấy: Dương Kỷ L là chủ nhà, đã sử dụng nhà của mình cho các bị cáo đánh bạc, giúp sức đi mua bài và đứng canh gác cho các bị cáo đánh bạc để thu số tiền hồ được 300.000 đồng, hành vi của bị cáo giúp sức tích cực cho các bị cáo khác đánh bạc; bị cáo có nhận thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cấp phúc thẩm có đơn trình bày điều kiện hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật có xác nhận của chính quyền địa phương nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo, giảm cho bị cáo L từ 02 đến 03 tháng tù. Đối với bị cáo Đỗ Văn Th có nhân thân xấu, ngày 02/12/2015 bị cáo đã phạm tội trộm cắp tài sản bị phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 02/12/2015. Tính đến ngày 25/9/2018 phạm tội đánh bạc bị cáo mới đương nhiên xóa án tích được hơn 03 tháng nhưng lại tiếp tục phạm tội mới. Do đó,

kháng cáo của Đỗ Văn Th không được chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đối với các bị cáo Đỗ Văn A, Dương Đức N và Đỗ Văn H đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội N, H ra đầu thú. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo đều có đơn trình bày điều kiện, hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do các bị cáo A, N, H có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, tại cấp phúc thẩm có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên kháng cáo được chấp nhận, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các bị cáo Dương Kỷ L, Đỗ Văn A, Dương Đức N, Đỗ Văn Th và Đỗ Văn H đều kháng cáo trong thời hạn quy định của pháp luật là hoàn toàn hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Dương Kỷ L, Đỗ Văn A, Dương Đức N, Đỗ Văn Th và Đỗ Văn H đều nhận tội và khai báo thành khẩn về sai phạm của bản thân và đồng phạm. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm hoàn toàn phù hợp lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai trước cơ quan điều tra và phù hợp với nhau; đồng thời phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của các đồng phạm đã bị xét xử không kháng cáo là Trần Văn L và Dương Văn V1 (tức B); các vật chứng thu giữ tại hiện trường; cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 09 giờ 30 phút đến 11 giờ 15 phút ngày 25/9/2018, tại nhà ở của Dương Kỷ L tại thôn Ng, xã L Đ, huyện V L, tỉnh Hưng Yên, bị cáo L đã có hành vi sử dụng nhà ở của mình cho Đỗ Văn A, Đỗ Văn Th, Trần Văn L, Dương Đức N, Đỗ Văn H và Dương Văn V thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi ba cây sát phạt nhau bằng tiền, số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 6.300.000 đồng, trong đó có số tiền 300.000 đồng trả tiền hồ cho L, thì bị Công an huyện V L, tỉnh Hưng Yên phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng gồm 6.300.000 đồng và các công cụ, phương tiện dùng đánh bạc là 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài và 01 chiếu cói. Bởi hành vi trên, các bị cáo Dương Kỷ L, Đỗ Văn A, Dương Đức N, Đỗ Văn Th, Đỗ Văn H và 02 đồng phạm Trần Văn Lu, Dương Văn V1 đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về Tội đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Dương Kỷ L, Đỗ Văn A, Dương Đức N, Đỗ Văn Th và Đỗ Văn H, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo và đồng phạm là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân, vai trò của từng bị cáo trong vụ án và áp dụng cho các bị cáo L, A, N, H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; áp dụng cho bị cáo Th tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; áp dụng thêm cho 2 bị cáo N, H tình tiết giảm nhẹ khác là đầu thú, theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Kỷ L 01 năm 03 tháng tù và phạt Đỗ Văn A, Dương Đức N, Đỗ Văn Th, Đỗ Văn H mỗi bị cáo 01 năm tù là phù hợp quy định của pháp luật và trách nhiệm của mỗi bị cáo.

Đối Dương Kỷ L là chủ nhà, khi được các bị cáo vào hỏi cho đánh bạc tại nhà thì bị cáo đồng ý ngay và đi mua bộ bài đưa cho A để mọi người đánh bạc; khi đám bạc chơi thì L đã thu của 6 người đánh bạc được 300.000 đồng tiền hồ để hưởng lợi cá nhân và ra ngoài canh gác cho các đối tượng đánh bạc trong nhà, nên bị cáo là người chứa chấp giúp sức tích cực cho 06 bị cáo trực tiếp đánh bạc. Tuy nhiên có xét: Bị cáo nhân thân không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần lần đầu vào tội ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo có đơn trình bày điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, bệnh tật được chính quyền địa phương xác nhận, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo L thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Đỗ Văn Th là người có nhân thân xấu, ngày 02/12/2015 bị cáo đã phạm tội trộm cắp tài sản bị phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 02/12/2015. Tính đến ngày 25/9/2018 phạm tội đánh bạc bị cáo mới xóa án tích được hơn 03 tháng nhưng lại tiếp tục phạm tội mới; bị cáo Th có số tiền dùng vào việc đánh bạc nhiều nhất so với các đồng phạm khác, tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt nên vai trò của bị cáo phạm tội rất tích cực, điều đó chứng tỏ hình phạt của bản án trước chưa đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo có đơn trình bày điều kiện hoàn cảnh khó khăn, bố ốm đau được địa phương xác nhận nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhân thân xấu, ít tình tiết giảm nhẹ, vai trò tích cực nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo, mức án 01 năm tù Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là đã có phần nhẹ hơn so với các bị cáo khác, nên kháng cáo của bị cáo Th không được chấp nhận, giữ nguyên như bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam không chính xác. Bị cáo Thịnh đã bị tạm giữ, tạm giam 60 ngày bằng 02 tháng, nên cấp phúc thẩm điều chỉnh lại cho đúng.

Đối với các bị cáo Đỗ Văn A, Dương Đức N và Đỗ Văn H đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội N, H ra đầu thú; số tiền đánh bạc của N và H ít; bị cáo H đánh bạc nhưng đã bỏ về trước khi đám bạc bị bắt quả tang. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo đều có đơn trình bày điều

kiện, hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do các bị cáo này có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, tại cấp phúc thẩm có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, nên kháng cáo của A, N, H được chấp nhận theo hướng giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo, vẫn đảm bảo tính nghiêm minh và thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tại phiên tòa có căn cứ, được chấp nhận.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn Th kháng cáo không được chấp nhận, nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Dương Kỷ L, Đỗ Văn A, Dương Đức N và Đỗ Văn H kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355 và Điều 356 (đối với Th); điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 (đối với L); điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 (đối với A, N, H); khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn Th; chấp nhận một phần kháng cáo của bị Dương Kỷ L và chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Văn A, Dương Đức N và Đỗ Văn H; sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2019/HS-ST ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện V L, tỉnh Hưng Yên như sau:

Tuyên bố: Các bị cáo Dương Kỷ L, Đỗ Văn Th, Đỗ Văn A, Dương Đức N và Đỗ Văn H đều phạm Tội đánh bạc.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Kỷ L 01 (một) năm tù, được trừ 03 (ba) ngày đã bị tạm giữ; bị cáo L còn phải thi hành tiếp 11 (mười một) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù, thời hạn tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Th 01 (một) năm tù, được trừ 02 (hai) tháng đã bị tạm giữ, tạm giam; bị cáo Th còn phải thi hành tiếp 10 (mười) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 17; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự chung cho 03 bị cáo A, N, H.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn A 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 21/5/2019.

Xử phạt bị cáo Dương Đức N 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 21/5/2019.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 21/5/2019.

Giao các bị cáo Đỗ Văn A, Dương Đức N và Đỗ Văn H cho Ủy ban nhân dân xã L Đ, huyện V L, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

2. Án phí: Bị cáo Đỗ Văn Th phải chịu 200.000đ, (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Dương Kỷ L, Đỗ Văn A, Dương Đức N và Đỗ Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký, đóng dấu)

Trần Đình Hiền

Nơi nhận:
- Vụ KTGĐ I - TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNVCS-CA tỉnh Hưng Yên;
- TAND huyện V L;
- VKSND huyện V L;
- Công an huyện V L;
- Chi cục THADS huyện V L;
- Các bị cáo: L, Th, A, N, H;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP, Tòa HC.